

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 105/2022/HNGĐ-ST

Ngày 30 - 11 - 2022

V/v: Ly hôn giữa chị T và anh K

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Nghị

Bà Phạm Hồng Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng, Thư ký tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nguyệt, kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 183/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022 về việc " ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2022/QĐST- HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị T, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ dân phố số , thị trấn G, huyện T, tỉnh Nam Định (vắng mặt);

- *Bị đơn:* Anh Vũ Văn K, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn Thi C , xã D, huyện T, tỉnh Nam Định (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 02 tháng 3 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh K kết hôn tự nguyện, đăng ký tại trụ sở UBND xã D, huyện T, tỉnh Nam Định vào ngày 23/6/2006. Trong quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do chị và anh K chung sống không hòa hợp, không có tiếng nói chung, hay cãi chửi nhau. Chị và anh K đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2021 cho đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ được, đề nghị xin được ly hôn anh K .

Về con chung chưa thành niên: Chị và anh K có 02 con chung là Vũ Thị Ánh D, sinh ngày 26/10/2007 và cháu Vũ Thị Thanh T, sinh ngày 28/01/2014. Hiện nay các con chung đang do anh Vũ Văn K trực tiếp nuôi dưỡng. Sau ly hôn

chị đồng ý cho anh Vũ Văn K trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, chị sẽ có trách cấp dưỡng nuôi con chung cho anh K nếu anh K có yêu cầu.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Vũ Văn K trình bày: Anh và chị T kết hôn như chị T trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do xích mích nhỏ trong cuộc sống, vợ chồng hay cãi chửi nhau. Anh và chị T đã sống ly thân từ tháng 5/2021 cho đến nay. Nay chị T xin ly hôn, anh cũng đồng ý ly hôn chị T.

Về con chung chưa thành niên: Anh và chị T có 02 con chung là Vũ Thị Ánh D, sinh ngày 26/10/2007 và cháu Vũ Thị Thanh T, sinh ngày 28/01/2014. Từ khi vợ chồng sống ly thân anh là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Sau ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu chị T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh.

Về tài sản chung và công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc thu thập các tài liệu có trong hồ sơ vụ án của Thẩm phán và hoạt động tố tụng tại phiên tòa của Hội đồng xét xử, đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ điều 51, 56, 81,82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điều 6, khoản 1 điều 24, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị T. Xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Vũ Văn K

2. Giao cháu Vũ Thị Ánh D và cháu Vũ Thị Thanh T cho anh Vũ Văn K tiếp tục nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của anh K là không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí DSST: chị T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo theo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, bị đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị T và anh K.

[2] *Về hôn nhân*: Chị Trần Thị T và anh Vũ Văn K kết hôn, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện T, tỉnh Nam Định vào tháng 06/2006 là hôn nhân có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh giữa chị T và anh K là do tính cách không hòa hợp, bất đồng quan điểm. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 05/2021 cho đến nay, điều đó thể hiện tình cảm giữa chị T và anh K không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn của chị T là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung chưa thành niên*: Chị T và anh K có 02 con chung là Vũ Thị Ánh D, sinh ngày 26/10/2007 và cháu Vũ Thị Thanh T, sinh ngày 28/01/2014. Từ khi chị T và anh K sống ly thân, 02 con chung đều do anh K nuôi dưỡng. Trong quá trình giải quyết vụ án chị T, anh K đều nhất trí anh K được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, chị T không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh K là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của 02 con chung và đảm bảo được quyền lợi của con chung. Do vậy tiếp tục giao 02 con chung là cháu D, cháu T cho anh K nuôi dưỡng, chị T không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh K là phù hợp với quy định của Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] *Về tài sản chung*: Các đương sự không có yêu cầu, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị T phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Trần Thị T và anh Vũ Văn K .

2. Về con chung chưa thành niên: Anh Vũ Văn K được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Vũ Thị Ánh D, sinh ngày 26/10/2007 và cháu Vũ Thị Thanh T, sinh ngày 28/01/2014. Chị Trần Thị T không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Vũ Văn K.

Chị Trần Thị T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở quyền này.

3. Về án phí : Chị Trần Thị T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai số 0004778 ngày 18 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị T và anh Vũ Văn K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì đương sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND huyện, tỉnh: 02 bản;
- THADS huyện: 01 bản;
- UBND xã D;
- Lưu HS: 01 bản;
- Lưu VP: 01 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Thịnh